

Số: 1578/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
sửa chữa, nâng cấp Nhà chỉ huy Tiểu đoàn và nhà ăn, bếp của Trung đoàn  
bộ binh địa phương 896 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành



kèm theo Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 1027/UBND-QHXD ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 3497/UBND-KTTH ngày 16/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc kinh phí sửa chữa, nâng cấp Nhà chỉ huy Tiểu đoàn và nhà ăn, bếp của Trung đoàn bộ binh địa phương 896 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận;

Theo Quyết định số 1320/QĐ-BCH ngày 05/8/2019 của Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp Nhà chỉ huy Tiểu đoàn và nhà ăn, bếp của Trung đoàn bộ binh địa phương 896 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 1519/TTr-BCH ngày 03/9/2019 và của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2762/TTr-SXD ngày 12/9/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp Nhà chỉ huy Tiểu đoàn và nhà ăn, bếp của Trung đoàn bộ binh địa phương 896 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III (hiện hữu).

3. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận.

4. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục các bộ phận của công trình đã hư hỏng và xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn, phục vụ tốt công tác sinh hoạt, học tập và ăn, ở cán bộ, chiến sỹ của đơn vị. Góp phần tạo cơ sở vật chất hoàn chỉnh và khang trang.

5. Nội dung quy mô đầu tư xây dựng:

a) Khối nhà ăn và bếp nấu:

- Phần mái:

+ Tháo dỡ toàn bộ mái tôn cũ, lợp thay thế bằng tôn màu sóng vuông dày 5dem;

+ Phá dỡ lớp vữa tạo dốc trên sàn mái, sê nô; vệ sinh sàn, láng lại lớp vữa mác 75 dày 30 tạo dốc về ống thoát;

+ Chống thấm toàn bộ sàn mái, sê nô bằng nhũ tương và lưới sợi thủy tinh;

+ Thay toàn bộ ống thoát mái và cầu chắn rác.

- Phần thân nhà:

+ Phá dỡ lớp trát tường ngoài nhà từ cốt -0.650 đến cốt +0.850, trát lại vữa xi măng mác 75;

+ Cạo lớp sơn cũ tường trần trong ngoài, bả mattit, sơn lại 3 nước;

- + Thay toàn bộ cửa đi cửa sổ gỗ kính bằng cửa khung nhôm Xingfa kính cường lực 8mm;
- + Thay toàn bộ hệ thống điện sinh hoạt theo thiết kế;
- + Thay toàn bộ vòi rửa tay bằng vòi inox.
- Phần nền nhà: Gạch lát nền, gạch ốp tường, trần tôn lạnh giữ nguyên hiện trạng.

b) Khối gia công, kho lương thực, thực phẩm:

- Phần mái nhà:
  - + Tháo dỡ toàn bộ mái tôn cũ, lợp thay thế bằng tôn màu sóng vuông dày 5dem (mái nhà kho chất đốt và mái sàn gia công giữ nguyên hiện trạng);
  - + Phá dỡ lớp vữa tạo dốc trên sàn mái, sê nô; vệ sinh sàn, láng lại lớp vữa M75 dày 30 tạo dốc về ống thoát;
  - + Chống thấm toàn bộ sàn mái, sê nô bằng nhũ tương và lưới sợi thủy tinh;
  - + Thay toàn bộ ống thoát mái và cầu chắn rác.
- Phần thân nhà:
  - + Phá dỡ lớp trát tường ngoài nhà từ cốt -0.650 đến cốt +0.850, trát lại vữa xi măng mác 75;
  - + Cạo lớp sơn cũ tường trong ngoài, bả mattit, sơn lại 3 nước (riêng khu bếp nấu củi tường trần trong nhà quét vôi 3 nước);
  - + Thay toàn bộ cửa đi cửa sổ gỗ kính bằng cửa khung nhôm Xingfa kính cường lực 8mm (cửa sổ S5 là cửa khung nhôm không thay);
  - + Thay toàn bộ hệ thống điện sinh hoạt theo thiết kế;
  - + Thay toàn bộ vòi rửa sàn gia công bằng vòi inox.
- Phần nền nhà: Tháo dỡ gạch lát nền và bậc cấp cũ, vữa lót, lát lại gạch nền mới theo thiết kế.

c) Phòng vệ sinh:

- Phá dỡ lớp trát tường ngoài nhà từ cốt -0.650 đến cốt +0.850, trát lại vữa xi măng mác 75;
- Cạo lớp sơn cũ tường trần trong ngoài, bả mattit, sơn lại 3 nước;
- Thay toàn bộ cửa đi cửa sổ gỗ kính bằng cửa khung nhôm Xingfa kính cường lực 8mm chà mờ;
- Tháo dỡ gạch ốp tường và gạch lát nền cũ, ốp lát lại theo thiết kế;
- Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh gồm: 1 xí bệt, 1 lavabo có chân, 1 vòi tắm 2 vòi, 1 phễu thu inox 150x150, hệ thống cấp thoát nước.

d) Hệ thống chung:

- Tháo dỡ hệ thống thu sét, vệ sinh, lắp dựng lại sau khi lợp mái;
  - Xây mới 2 hố ga thu nước theo thiết kế.
- (Chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Sở Xây dựng kiểm tra và có đóng dấu thẩm định theo quy định).

6. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn thiết kế An Cư. Chủ trì thiết kế: Kiến trúc sư Đỗ Tấn Bình.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

8. Các Tiêu chuẩn được áp dụng:

- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;



- TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9343-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì;

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Các Tiêu chuẩn ngành khác có liên quan.

9. Số bước thiết kế: 01 bước (lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình).

10. Tổng mức đầu tư: **900.000.000 đồng**,

Trong đó:

Chi phí xây dựng	743.320.779 đồng
Chi phí quản lý dự án	22.177.989 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	77.543.345 đồng
Chi phí khác	32.552.152 đồng
Chi phí dự phòng	24.405.735 đồng

(Có Bảng tổng hợp chi phí xây dựng công trình do Sở Xây dựng lập tại Công văn số 2761/SXD-QLHĐXD&HTKT ngày 12/9/2019 kèm theo Quyết định này).

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn sự nghiệp năm 2020 theo Công văn số 3497/UBND-KTTH ngày 16/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện quản lý điều hành dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2019 đến năm 2020.

**Điều 2.** Chủ đầu tư (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn thiết kế An Cư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản QĐ);
- VPUB: KTTH;
- Lưu: VT, Đat -XD

**CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**

# BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH : SỬA CHỮA, NÂNG CẤP NHÀ CHỖ HUYỆT ĐỘI ĐOÀN VÀ NHÀ ĂN, BẾP TRUNG ĐOÀN BBĐP 896 THUỘC BÊN QUANG SỰ TỈNH NINH THUẬN

ĐỊA ĐIỂM XD: P. ĐÔ VINH, TP PHAN RANG - NHẬP CHÀM - TỈNH NINH THUẬN

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Kí hiệu	Cách tính	Thành tiền
	Chi phí xây dựng trước thuế	G		675,746,163
	Thuế giá trị gia tăng	VAT	$G \cdot 10\%$	67,574,616
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	$G_{xd}$	$G + VAT$	<b>743,320,779</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	$G_{qlda}$	$G \cdot 3,282\%$	<b>22,177,989</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	$G_{tv}$	$TV_1 + \dots + TV_4$	<b>77,543,345</b>
1	Chi phí khảo sát hiện trạng	$TV_1$	Bảng chiết tính	1,890,183
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	$TV_2$	$G \cdot 6,5\% \cdot 1,1$	48,315,851
3	Chi phí Giám sát thi công xây dựng công trình	$TV_3$	$G \cdot 3,285\% \cdot 1,1$	24,418,088
4	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDT	$TV_4$	$G \cdot 0,432\% \cdot 1,1$	2,919,223
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	$G_k$	$K_1 + \dots + K_4$	<b>32,552,152</b>
1	Phí thẩm định BC KTKT	K1	$TM \cdot 0,019\%$	171,000
2	Chi phí thẩm định HSMT và KQLCNT	K2	tối thiểu	2,000,000
3	Chi phí thẩm định phê duyệt quyết toán	K3	$TM \cdot 0,95\% \cdot 50\%$	3,209,794
5	Chi phí hạng mục chung	K5		26,759,548
a	Chi phí xây dựng lán trại thi công	K5a	$K4a = G \cdot 1,1\% \cdot 1,1$	8,176,529
b	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	K5b	$K4b = G \cdot 2,5\% \cdot 1,1$	18,583,019
<b>V</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>TZ</b>	$G_{xd} + G_{qlda} + G_{tv} + G_k$	<b>875,594,265</b>
<b>VI</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	$G_{dp}$	$TM \cdot (G_{xd} + G_{qlda} + G_{tv} + G_k) < 5\%$	<b>24,405,735</b>
<b>VII</b>	<b>Tổng dự toán công trình</b>	<b>TDT</b>		<b>900,000,000</b>

THẨM ĐỊNH



ĐÀNG SỸ HOÀNG